

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Thay.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Bảo N, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tân Tr, xã Tân Th, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn Tr và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe của người khác” chấp hành án đến ngày 11/11/2018 được ra tù (chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Hoàng A (Lé), sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Suối N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị M; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án cụ thể:

- Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân Tối Cao xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người” chấp hành xong vào ngày 18/01/2017 (chưa được xóa án tích);

- Ngày 14/02/2017 bị Tòa án nhân huyện Tân Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” chấp hành xong vào ngày 01/10/2017 (chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2019 cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Vũ K, sinh ngày 06/6/2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang V và bà Phạm Thị H; vợ con: Chưa có;

tiền sự: có 02 tiền sự gồm: Ngày 19/8/2018 bị Công an xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt.

Ngày 31/8/2018 bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt.

Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2019 cho đến nay; (có mặt).

4. Trần Minh T, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị Tr; vợ con: Chưa có; tiền sự: Ngày 14/10/2018 bị Công an xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1/ Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Trần Hữu V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 16/02/2019, Lê Hoàng A, Hồ Bảo N và Nguyễn Vũ K tổ chức uống rượu tại nhà Lê Hoàng A. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày N kêu Hoàng A và K chở đến nhà anh Huỳnh Văn Huệ, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để giải quyết mâu thuẫn thì Hoàng A và K đồng ý. Sau đó Hoàng A điện thoại rủ thêm Trần Minh T đi cùng thì T đồng ý và hẹn rước T ở tiệm hớt tóc “Triệu Hair” thuộc ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đi N mang theo 02 con dao tự chế và 01 cây gậy bằng kim loại, N đưa cho Hoàng A 01 con dao tự chế. Khi đi đến tiệm hớt tóc “Triệu Hair” N, Hoàng A và K dừng lại chờ T, tại đây N đưa cho T 01 cây gậy bằng kim loại. Khi đến nhà Huệ thì K, T cầm cây gậy bằng kim loại đứng ngoài cổng cách nhà Huệ khoảng 20m, còn Hoàng A cùng với N đi vào nhà Huệ tìm Huệ. Tại nhà Huệ gồm có Huệ cùng với Nguyễn Trần Hữu Vinh, sinh năm 1992, Tạ Trọng Nghĩa, sinh năm 1992, Phan Đình Đương, sinh năm 1997 cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đang ngồi uống rượu, lúc này Hoàng A hỏi “có thằng Huệ ở đây không?” thì Huệ trả lời “tao nè, có gì không”. Trong lúc

Hoàng A và Huệ đang nói chuyện thì N từ phía sau lưng Hoàng A xông tới dùng dao chém vào người Huệ, Nguyễn Trần Hữu Vinh và Tạ Trọng Nghĩa. Sau đó Hoàng A lấy xe mô tô chở N về trước, còn T và K bị người nhà của Huệ giữ lại khoảng 15 phút sau thì cho T và K đi về. Huệ, Vinh và Nghĩa được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 22/02/2019, Nguyễn Trần Hữu Vinh, Huỳnh Văn Huệ và Tạ Trọng Nghĩa có đơn xin giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 16/3/2019, Tạ Trọng Nghĩa có đơn yêu cầu từ chối giám định tổn thương cơ thể và không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Hoàng A, Nguyễn Vũ K và Trần Minh T đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình.

Riêng Hồ Bảo N không thừa nhận mang theo 02 con dao và 01 cây gậy bằng kim loại từ nhà của Lê Hoàng A, không thừa nhận dùng dao chém vào người của Vinh, Nghĩa.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 86/2019/TgT, ngày 15/5/2019 và số 96/2019/TgT, ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Huệ do thương tích gây nên hiện tại là 17% và Nguyễn Trần Hữu Vinh là 12%.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 con dao tự chế dài 49 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; phần lưỡi nơi rộng nhất 4,5 cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 17 cm, hình tròn đường kính 03 cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trần Hữu Vinh yêu cầu bồi thường tiền thuốc 113.700.000 đồng.

Anh Huỳnh Văn Huệ yêu cầu bồi thường số tiền 21.612.000 đồng.

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho Vinh 2.000.000 đồng

Gia đình bị cáo K đã bồi thường cho Vinh số tiền 2.000.000 đồng và Huệ 1.000.000 đồng.

Riêng bị cáo N, Hoàng A chưa bồi thường.

Ngày 06/12/2019 bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo T) có nộp số tiền 10.000.000 đồng; bà Phạm Thị Hồng (mẹ bị cáo K) có nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã Ki nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Cáo trạng số 131/CT-VKSTC, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Hồ Bảo N, Lê Hoàng A, Nguyễn Vũ K và Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ Bảo N, Lê Hoàng A, Nguyễn Vũ K và Trần Minh T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Bảo N từ 06 đến 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 05 đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Bảo N Ki nhận như sau: Do bị cáo và anh Huỳnh Văn Huệ có mâu thuẫn trước đó, nên sau khi nhậu tại nhà bị cáo Lê Hoàng A xong, thì bị cáo N kêu bị cáo Hoàng A và K chở đến nhà anh Huỳnh Văn Huệ để giải quyết mâu thuẫn thì Hoàng A và K đồng ý. Sau đó Hoàng A điện thoại rủ thêm Trần Minh T đi cùng thì T đồng ý và hẹn rước T ở tiệm hớt tóc “Triệu Hair” thuộc ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đi N mang theo 02 con dao tự chế và 01 cây gậy bằng kim loại, N đưa cho Hoàng A 01 con dao tự chế. Khi đi đến tiệm hớt tóc “Triệu Hair” thì N, Hoàng Anh và K dừng lại chở T, tại đây N đưa cho T 01 cây gậy bằng kim loại. Khi đến nhà Huệ thì K, T cầm cây gậy bằng kim loại đứng ngoài cổng cách nhà Huệ khoảng 20m, còn Hoàng A cùng với N đi vào nhà Huệ tìm Huệ. Lúc này tại nhà Huệ gồm có: Huệ cùng với Nguyễn Trần Hữu Vinh, Tạ Trọng Nghĩa, Phan Đình Đương đang ngồi uống rượu, thì Hoàng A hỏi “có thằng Huệ ở đây không?” thì Huệ trả lời “tao nè, có gì không”. Trong lúc Hoàng A và Huệ đang nói chuyện thì N từ phía sau lưng Hoàng A xông tới dùng dao chém vào người Huệ, Nguyễn Trần Hữu Vinh và Tạ Trọng Nghĩa. Sau đó Hoàng A lấy xe mô tô chở N về trước,

còn T và K bị người nhà của Huệ giữ lại khoảng 15 phút sau thì cho T và K đi về. Các bị cáo Hoàng A, K và T thừa nhận lời trình bày của bị cáo N là đúng không trình bày gì thêm. Lời Ki nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản hiện trường, lời Ki người bị hại, người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 86/2019/TgT, ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn Huệ do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 96/2019/TgT, ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Hữu Vinh do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Do thương tích của anh Vinh là 12% và anh Huệ là 17% nhưng các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên hành vi của các bị cáo N, Hoàng A, K và T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

Về nhân thân:

- Bị cáo Hồ Bảo N có 01 tiền án: Ngày 26/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe của người khác” chấp hành án đến ngày 11/11/2018 được ra tù (chưa được xóa án tích).

- Bị cáo Lê Hoàng A có 02 tiền án cụ thể: Ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân Tối Cao xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người” chấp hành xong vào ngày 18/01/2017 (chưa được xóa án tích); Ngày 14/02/2017 bị Tòa án nhân huyện Tân Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản ” chấp hành xong vào ngày 01/10/2017 (chưa được xóa án tích).

- Bị cáo Nguyễn Vũ K có 02 tiền sự gồm: Ngày 19/8/2018 bị Công an xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt.

Ngày 31/8/2018 bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt.

- Bị cáo Trần Minh T có 01 tiền sự: Ngày 14/10/2018 bị Công an xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa nộp phạt.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bà Phạm Thị Hồng (mẹ bị cáo K) tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trần Hữu Vinh số tiền 2.000.000 đồng và anh Huệ 1.000.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 5.000.000 đồng; bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo

T) tự nguyện bồi thường cho anh Vinh số tiền 2.000.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 10.000.000 đồng, nên bị cáo K, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo K, T không có. Riêng bị cáo Hồ Bảo N và Lê Hoàng A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo N, Hoàng A cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo K, T tham gia với vai trò giúp sức (đứng bên ngoài) không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo K, T dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao tự chế dài 49 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; phần lưỡi nơi rộng nhất 4,5 cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 17 cm, hình tròn đường kính 03 cm không có giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Văn Huệ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 21.612.000 đồng, các bị cáo N, Hoàng A, K và T đồng ý bồi thường, nên ghi nhận và buộc mỗi bị cáo bồi thường cho anh Huệ số tiền 5.403.000 đồng. Ghi nhận mẹ của bị cáo K đã bồi thường cho anh Huệ số tiền 1.000.000 đồng.

Anh Vinh cho rằng thương tích của anh là do bị cáo Hồ Bảo N gây ra, các bị cáo còn lại không gây thương tích cho anh, nên anh yêu cầu một mình bị cáo Hồ Bảo N bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo Hoàng A, K và T liên đới bồi thường. Bị cáo N chỉ đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng. Qua bản kê tiền thuốc theo hóa đơn, Tổng cộng là 4.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận; tiền xe đi từ xã Suối Ngô đến bệnh viện Đa khoa Tây Ninh 02 lượt đi về là 6.000.000 đồng là không hợp lý, chỉ chấp nhận 2.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian 08 tháng, mỗi tháng 7.500.000 đồng là không có căn cứ. Tại phiên tòa anh Vinh Ki trước khi vụ việc xảy ra thì anh làm công nhân cạo mủ cao su mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng, nên có cơ sở chấp nhận mất thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng; thời gian mất thu nhập từ ngày 16/02/2019 đến ngày 15/5/2019 thì anh lành bệnh và tiếp tục nghỉ để phục hồi sức khỏe là 02 tháng, nên thời gian mất thu nhập 5 tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Do vết thương chưa đến mức phải tổn thất về tinh thần nên phần yêu cầu này không có căn cứ chấp nhận. Từ nhận định trên cần buộc bị cáo Hồ Bảo N bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trần Hữu Vinh số tiền 31.000.000 đồng. Ghi nhận anh Vinh không yêu cầu các bị cáo Hoàng A, K và T liên đới bồi thường. Ghi nhận bà Phạm Thị Hồng (mẹ của bị cáo K) đã bồi thường cho anh Vinh số tiền 2.000.000 đồng và bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo T) đã bồi thường cho anh Vinh số tiền 2.000.000 đồng, bà Hồng, bà Trí không yêu cầu trả lại.

Ngày 06/12/2019 bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo T) có nộp số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004158; bà Phạm Thị Hồng (mẹ bị cáo K) có nộp số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0004159 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, để khắc phục hậu quả, nên được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các khoảng mà bị cáo K và T có nghĩa vụ thi hành. Số tiền còn thừa lại sẽ được trả lại cho bà Trí, bà Hồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Hồ Bảo N 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 09/7/2019.

2/ Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A (Lé) 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 09/7/2019.

3/ Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 07/9/2019.

- Căn cứ điểm d Khoản 3 Điều 134; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 11/10/2019.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 49 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; phần lưỡi nơi rộng nhất 4,5 cm, mũi nhọn, phần cán bằng gỗ dài 17 cm, hình tròn đường kính 03 cm

3/ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Hồ Bảo N, Lê Hoàng A (Lé), Nguyễn Vũ K và Trần Minh T bồi thường cho anh Huỳnh Văn Huệ số tiền 21.612.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 5.403.000 đồng (năm triệu bốn trăm lẻ ba nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo K đã bồi thường được số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Hồ Bảo N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trần Hữu Vinh số tiền 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng. Ghi nhận anh Vinh không yêu cầu các bị cáo Lê Hoàng A, Nguyễn Vũ K và Trần Minh T liên đới bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận bà Phạm Thị Hồng (mẹ bị cáo K) đã tự nguyện bồi thường cho anh Vinh số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và không yêu cầu trả lại.

Ghi nhận bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho anh Vinh số tiền 2.000.000 đồng, bà và không yêu cầu trả lại.

Số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bà Trần Thị Trí (mẹ bị cáo T) nộp tại biên lai thu tiền số 0004158, ngày 06/12/2019; số tiền 5.000.000 đồng bà Phạm

Thị Hồng (mẹ bị cáo K) nộp tại biên lai thu số 0004159, ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các khoảng mà bị cáo K và T phải thi hành. Sau khi thi hành án xong số tiền còn thừa lại sẽ được trả lại cho bà Trần Thị Trí, bà Phạm Thị Hồng.

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hồ Bảo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.820.150 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hồ Bảo N phải chịu 2.020.150 (hai triệu không trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi) đồng tiền án phí sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hoàng A (Lé) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Lê Hoàng A phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Vũ K và Trần Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại, người liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- CQĐT Công an huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn